

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TO
THÀNH PHỐ HN**

Số: **78** /2021/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TO, ngày 02 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số:124/2021/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2021, giữa:

+ *Nguyên đơn:* **Anh LĐT, sinh năm 1982.**

Hộ khẩu thường trú: thôn HG, xã TH, huyện TO, thành phố HN.

+ *Bị đơn:* **Chị NTH, sinh năm 1984.**

Hộ khẩu thường trú: thôn HG, xã TH, huyện TO, thành phố HN.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh LĐT và chị NTH.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh LĐT và chị NTH thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Anh LĐT và chị NTH có 02 con chung là 02 con chung cháu LĐN, sinh ngày 07/03/2014 và cháu LBD, sinh ngày 07/8/2016. Anh T và chị H thống nhất thỏa thuận, chị H trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung LĐN, sinh ngày 07/02/2014 và LBD, sinh ngày 07/10/2016; việc cấp dưỡng nuôi con vợ chồng thống thỏa thuận anh T cấp dưỡng 7.000.000đồng/tháng để chị H nuôi dưỡng 02 con, việc cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 12/2021 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có thỏa thuận thay đổi khác.

Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung:* Không có và không yêu cầu tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Không có.

- *Về án phí:* Anh T tự nguyện nộp cả 150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con (Được đối trừ vào số tiền 300.000đồng đã nộp tạm ứng án phí, tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0053610 ngày 24 tháng 11 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện TO, thành phố HN).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận :

- TAND TP HN ;
- VKSND huyện TO;
- THADS huyện TO;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TO
Thẩm phán

Nguyễn Tiến Hùng